

Số: 288/2018/QĐST-HNGĐ

B, ngày 24 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 436/2018/TLST - HN ngày 27 tháng 8 năm 2018, giữa:

1. *Nguyên đơn*: anh Bùi Thanh N, sinh năm 1985; địa chỉ ấp H, xã T, huyện B, tỉnh B.

2. *Bị đơn*: chị Lê Thị D, sinh năm 1988; địa chỉ ấp H, xã T, huyện B, tỉnh B.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

3.1 Anh Lê Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh B.

3.2 Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1992 (vợ anh T); địa chỉ ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Thanh N và chị Lê Thị D. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 13/6/2006 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh B chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

Về con chung: chị Lê Thị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Duy K, sinh ngày 04/9/2006. Chị D tự nguyện không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con chung, hai bên có quyền yêu cầu tH đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: anh N quản lý: 1.735 m² đất thuộc thửa đất 506, tờ bản đồ 14 hiện do anh N đứng tên quyền sử dụng đất; 20 chỉ vàng cưới 24k (9999); một

giường tây; một ghế bàn tròn + 10 ghế; 06 hồ chứa nước, một đàn gà số lượng trên 1.000 con. Chị D quản lý: 01 chiếc xe Wave Alpha biển số 54U2-9297; một bộ vòng simen vàng 18k.

- Hiện hai bên thống nhất chia hai 20 (hai mươi) chỉ vàng cưới 24k (9999) do anh N quản lý trong thời gian ly thân. Cụ thể:

+ Anh N được chia 10 (mười) chỉ vàng 24k (9999). Đồng thời, anh N có nghĩa vụ giao lại cho chị D 10 (mười) chỉ vàng 24k (9999) vào ngày 15/9/2019.

+ Chị D được chia 10 (mười) chỉ vàng 24k (9999) do anh N có nghĩa vụ giao lại vào ngày 14/9/2019.

- Các tài sản chung còn lại gồm: 1.735 m² thuộc thửa đất 506, tờ bản đồ 14; một giường tây; một ghế bàn tròn + 10 ghế; 06 hồ chứa nước, một đàn gà số lượng trên 1.000 con; 01 chiếc xe Wave Alpha biển số 54U2-9297; một bộ vòng simen vàng 18k hiện hai bên không tranh chấp. Khi có nhu cầu, anh N, chị D sẽ yêu cầu giải quyết sau bằng một vụ án khác.

Về nợ chung: nợ anh Lê Văn T 4,5 chỉ vàng 24k. Tuy nhiên, hiện các bên không yêu cầu giải quyết. Khi có nhu cầu, anh T sẽ yêu cầu giải quyết sau bằng một vụ án khác.

Án phí sơ thẩm do hòa giải thành được giảm 50%:

- Anh Bùi Thanh N phải nộp án phí hôn nhân và gia đình là 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng) và án phí chia tài sản chung (10 chỉ x 3.600.000đ/chỉ x 2,5%) là 900.000đ (chín trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0017900 ngày 21/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Do đó, anh N còn phải nộp tiếp số tiền 675.000đ (sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

- Chị Lê Thị D phải nộp án phí hôn nhân và gia đình là 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng) và án phí chia tài sản chung (10 chỉ x 3.600.000đ/chỉ x 2,5%) là 900.000đ (chín trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 875.000đ (tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0020027 ngày 14/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Do đó, chị D còn phải nộp tiếp số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Duyên

